

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐOAN HÙNG
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 24-01-2019

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐOAN HÙNG, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Viết Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Thu

Ông Nguyễn Đức Cường

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Thọ – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 20/2018/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2018 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2019/QĐXXST- HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2019 và Thông báo về việc mở lại phiên tòa số: 02/TB-TA ngày 18/01/2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Phạm Thị H** - sinh năm: 1980

Cư trú tại: Khu p, xã T, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. *Có mặt.*

- Bị đơn: Anh **Lê Trọng Đ** - sinh năm: 1978

Cư trú tại: Khu p, xã T, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử, nguyên đơn là chị Phạm Thị H trình bày: Chị và anh Lê Trọng Đ tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T năm 1999. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị sống chung cùng bố mẹ chồng 04 năm, sau đó ra ở nhờ trên đất của ông nội anh Đ cho mượn. Ngay từ khi về sống chung đã xảy ra mâu thuẫn giữa chị và mẹ chồng, bà luôn mắng chửi và nói chị làm khổ con trai bà mà không cho chị biết lý do. Không chỉ vậy,

vài tháng sau khi kết hôn chị còn bắt gặp anh Đ đi với người phụ nữ khác. Tuy không được chồng và mẹ chồng tin tưởng nhưng chị vẫn cam chịu, sống vì con cái cho qua ngày. Đến khi ở riêng, anh Đ vẫn thường xuyên đi qua đêm, có khi đi cả tháng, điện thoại không liên lạc được, tiền kiếm được anh cũng không đưa cho chị chi tiêu trong gia đình. Vì vậy, tháng 5/2013 chị quyết định đi xuất khẩu lao động để mong có thêm thu nhập cho gia đình. Trong thời gian chị đi, mẹ chị có xuống nhà chồng chăm sóc các cháu thì giữa hai nhà lại xảy ra mâu thuẫn nên hai nhà đã từ mặt nhau. Tháng 6/2017, chị H về nước cũng về nhà bố mẹ đẻ ở mà không về nhà chồng và ly thân từ đó đến nay. Từ khi ly thân đến nay, vợ chồng không ai quan tâm ai, không ai nói chuyện với ai. Nay chị xác định giữa chị và anh Đ không còn tình cảm vợ chồng, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đ.

Trong bản tự khai và quá trình xét xử, bị đơn là anh Lê Trọng Đ xác nhận về thời gian kết hôn, quá trình vợ chồng ở chung và ở riêng nhưng không thừa nhận nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn như chị H đã trình bày. Theo anh vợ chồng bắt đầu mâu thuẫn từ năm thứ hai chị H đi lao động do vợ chồng thường xuyên bắt đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung. Từ đó đến khi chị H về nước và đến nay vợ chồng không ai nói chuyện với ai. Bản thân anh khẳng định đã làm hết cách nhưng chị H vẫn không về, bây giờ quyết định về hay không là ở chị H, anh cũng không có cách nào để ép chị H về. Tuy vậy, anh vẫn không muốn vợ chồng ly hôn.

- Về con chung: Chị Phạm Thị H và anh Lê Trọng Đ xác nhận vợ chồng có 02 con chung là cháu Lê Quý D sinh ngày 23/3/2000 và cháu Lê Minh N sinh ngày 25/3/2009. Hiện nay cháu D đang học đại học năm thứ nhất, đã trưởng thành lao động tự túc được. Cháu N đang ở với chị H ở thôn 04, xã Q tại nhà ông bà ngoại của cháu (là ông Phạm Huy T1 và bà Phạm Thị T2). Nếu ly hôn, chị H và anh Đ đều yêu cầu nuôi cháu N và không yêu cầu người còn lại cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, vay nợ chung, công sức đóng góp: Không đề nghị giải quyết.

Tại phiên tòa, Viện kiểm sát phát biểu ý kiến và xác định:

+ Hoạt động tố tụng dân sự của Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng trong việc thụ lý, thu thập chứng cứ, giải quyết và xét xử đối với vụ án là đúng quy định của pháp luật.

+ Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho ly hôn giữa chị Phạm Thị H và anh Lê Trọng Đ.

- Về con chung: Chị Phạm Thị H tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Minh N, anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con cho chị H.

- Về tài sản chung, vay nợ chung, công sức đóng góp: Chị H và anh Đ không đề nghị giải quyết nên Hội đồng xét xử không phải giải quyết.

- Về án phí: Chị H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị H và anh Lê Trọng Đ kết hôn với nhau năm 1999 trên cơ sở hai bên đều hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, đây là một hôn nhân hợp pháp. Bắt nguồn từ sự không tin tưởng của mẹ anh Đ với con dâu là chị H. Anh Đ đáng lẽ phải là cầu nối hòa giải nhưng bản thân lại không chăm lo đến gia đình khiến chị H càng áp lực, vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn. Trải qua thời gian 04 năm sống chung với bố mẹ chồng và thời gian ở riêng vợ chồng vẫn mâu thuẫn, chị H và mẹ chồng vẫn không hết mâu thuẫn. Mâu thuẫn vợ chồng còn trầm trọng hơn trong thời gian chị H đi lao động tại nước ngoài, mẹ chị H xuống xã T chăm các cháu đã xảy ra mâu thuẫn với ông bà thông gia khiến hai nhà từ mặt nhau. Vì vậy mà sau khi về nước tháng 6/2017 chị H đã không sống chung cùng anh Đ mà về nhà bố mẹ đẻ ở. Điều đó thể hiện hôn nhân giữa anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, cần chấp nhận đề nghị của nguyên đơn, áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H.

[2] Về con chung: Đối với cháu Lê Quý D sinh ngày 23/3/2000 hiện đã trưởng thành, cháu ở với ai là quyền của cháu. Đối với cháu Lê Minh N sinh ngày 25/3/2009 đã trên 07 tuổi. Hiện nay cháu đang ở với mẹ, chị H và anh Đ đều mong muốn được nuôi cháu nên việc quyết định ai là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu cần xem xét điều kiện nuôi dưỡng của cả hai bên và nguyện vọng của cháu. Tài liệu chứng cứ do chị Phạm Thị H cung cấp thể hiện chị H có điều kiện về chỗ ở và thu nhập để trực tiếp nuôi dưỡng cháu N. Về phía anh Lê Trọng Đ, tuy cho rằng bản thân có điều kiện và chỗ ở để trực tiếp nuôi dưỡng cháu N nhưng anh Đ không cung cấp tài liệu chứng cứ gì, hơn nữa nguyện vọng của cháu N là muốn ở với mẹ. Như vậy, việc chị H tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu N sẽ phù hợp với nguyện vọng của cháu và đảm bảo điều kiện nuôi dưỡng tốt hơn, cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Việc chị H không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện, cần chấp nhận.

[3] Về tài sản chung, vay nợ chung, công sức đóng góp: Không đề nghị giải quyết nên Hội đồng xét xử không phải giải quyết.

[4] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Nguyên đơn phải nộp án phí theo quy định của pháp luật do yêu cầu của nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Bị đơn là anh Lê Trọng Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng không có mặt. Căn cứ Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, các Điều 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội ban hành ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Xử: Cho chị Phạm Thị H được ly hôn với anh Lê Trọng Đ.

2. Về con chung: Giao cho chị Phạm Thị H tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Minh N sinh ngày 25/3/2009, anh Lê Trọng Đ không phải cấp dưỡng nuôi con cho chị H. Anh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, vay nợ chung, công sức đóng góp: Không đề nghị giải quyết.

4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Phạm Thị H phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai số: AA/2017/0002981 ngày 14/12/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đoan Hùng. Chị H đã nộp đủ án phí.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị H có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Anh Đ vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện, tỉnh;
- UBND xã T;
- Chi cục THADS huyện Đoan Hùng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Viết Anh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Viết Anh